

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

**ĐƠN VỊ: NHẠC VIỆN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng | Họ và tên thí sinh |       | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán    | Vị trí đăng ký tuyển dụng         |                                     | Thông tin đào tạo                                                              |                    |                                            |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-------------------------|--------------------|-------|---------------------|------------|-------------|-----------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                         | Họ và đệm          | Tên   | Nam                 | Nữ         |             | Tên vị trí việc làm               | Bộ phận dự tuyển                    | Tên trường, cơ sở đào tạo                                                      | Ngành đào tạo      | Chuyên ngành đào tạo                       | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 1     | 2                       | 3                  | 4     | 5                   | 6          | 7           | 8                                 | 9                                   | 10                                                                             | 11                 | 12                                         | 13                           | 14                | 15                           | 16                           | 17                |
| I     | Giảng viên (hạng III)   |                    |       |                     |            |             |                                   |                                     |                                                                                |                    |                                            |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 1.2                     | Lê Thị Minh        | Trang |                     | 30/01/1987 | Hà Nội      | Giảng viên (hạng III): Đệm Piano  | Khoa sáng tác, Chỉ huy, Âm nhạc học | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                                                | Nghệ thuật âm nhạc | Biểu diễn Piano                            | Thạc sĩ                      |                   |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                   |                                     | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                                                | Piano              | Piano                                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 2     | 1.3                     | Vũ Quỳnh Như       | Anh   |                     | 17/10/1996 | Nam Định    | Giảng viên hạng III (Thanh nhạc)  | Khoa Thanh nhạc                     | Trường Đại học Gyeongsang, Hàn Quốc                                            | Âm nhạc            | Thanh nhạc                                 | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                   |                                     |                                                                                | Thanh nhạc         | Thanh nhạc                                 | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 3     | 1.3                     | Trần Nguyễn Kim    | Ngân  |                     | 16/4/1994  | Ninh Bình   | Giảng viên (Hạng III): Thanh nhạc | Khoa Thanh nhạc                     | Nhạc viện quốc gia Xanh Pe-téc-bua mang tên N.A.Rimsky-Korsakov, Liên bang Nga |                    | Chuyên ngành nghệ thuật Âm nhạc - Sân khấu | Thạc sĩ                      |                   | Xuất sắc                     |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                   |                                     | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                                                | Thanh nhạc         |                                            | Trung cấp                    | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 4     | 1.5                     | Nguyễn Lý Sơn      | Ca    |                     | 15/09/1993 | Tây Ninh    | Giảng viên (hạng III): Piano      | Khoa Văn hoá và Kiến trúc cơ bản    | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                                                | Nghệ thuật âm nhạc |                                            | Thạc sĩ                      |                   |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                   |                                     | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                                                | Piano              |                                            | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 5     | 1.5                     | La Quế             | Anh   |                     | 24/9/1989  | An Giang    | Giảng viên (hạng III): Piano      | Khoa Văn hoá và Kiến trúc cơ bản    | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                                                | Nghệ thuật âm nhạc | Biểu diễn Piano                            | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                   |                                     | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                                                | Piano              |                                            | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 6     | 1.5                     | Hứa Nguyễn Bảo     | Nhi   |                     | 22/7/1995  | Hồ Chí Minh | Giảng viên (hạng III): Piano      | Khoa Văn hoá và Kiến trúc cơ bản    | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                                                | Nghệ thuật âm nhạc | Biểu diễn Piano                            | Thạc sĩ                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                   |                                     | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                                                | Piano              |                                            | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng | Họ và tên thí sinh |       | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán  | Vị trí đăng ký tuyển dụng         |                                                                      | Thông tin đào tạo                                 |                                |                                      |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-------------------------|--------------------|-------|---------------------|------------|-----------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                         | Họ và đệm          | Tên   | Nam                 | Nữ         |           | Tên vị trí việc làm               | Bộ phận dự tuyển                                                     | Tên trường, cơ sở đào tạo                         | Ngành đào tạo                  | Chuyên ngành đào tạo                 | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 7     | 1.8                     | Nguyễn Thị Ngọc    | Tú    |                     | 28/12/1987 | Bắc Ninh  | Giảng viên (hạng III): kiến thức  | Khoa Jazz- Pop-Rock và Công nghệ âm nhạc                             | Trường Đại học Âm nhạc Quốc gia Bucharest, Rumani |                                | Phong cách và ngôn ngữ sáng tác nhạc | Thạc sĩ                      |                   |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |           |                                   |                                                                      | Trường Đại học văn hoá nghệ thuật quân đội        | Sáng tác âm nhạc               |                                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Xuất sắc                     |                              |                   |
| 8     | 1.9                     | Đương Văn          | Lạc   | 21/7/1989           |            | Bình Định | Giảng viên (hạng III): đàn Nhị    | Khoa Âm nhạc truyền thống                                            | Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh                   | Nghệ thuật Âm nhạc             | Biểu diễn Nhị                        | Chính quy                    | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |           |                                   |                                                                      | Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh                   | Biểu diễn nhạc cụ truyền thống | Nhị                                  | Chính quy                    | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 9     | 1.10                    | Nguyễn Bảo         | Lan   |                     | 08/11/1979 | Hà Nội    | Giảng viên (hạng III): kiến thức  | Bộ phận Tại chức, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế | Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh                   | Nghệ thuật Âm nhạc             | Biểu diễn Bầu                        | Thạc sĩ                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |           |                                   |                                                                      | Trường Nhạc viện Hà Nội                           | Bầu                            | Đàn Bầu                              | Thạc sĩ                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 10    | 1.12                    | Châu Minh          | Tâm   | 07/11/1992          |            | Lâm Đồng  | Giảng viên (hạng III): đàn Nguyệt | Khoa Âm nhạc truyền thống                                            | Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh                   | Nghệ thuật Âm nhạc             | Biểu diễn Nguyệt                     | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
| 11    | 1.13                    | Lê Ngọc            | Niễn  | 10/2/1991           |            | Gia Lai   | Giảng viên hạng III: Guitar       | Khoa nhạc cụ phương Tây                                              | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                   | Nghệ thuật âm nhạc             | Biểu diễn Guitare                    | Thạc sĩ                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |           |                                   |                                                                      | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                   | Biểu diễn nhạc cụ phương tây   | Guitar                               | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| II    | Trợ giảng (hạng III)    |                    |       |                     |            |           |                                   |                                                                      |                                                   |                                |                                      |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 1.4                     | Nguyễn Lê Trung    | Hiếu  | 10/9/1994           |            | Thanh Hoá | Trợ giảng (Hạng III): Thanh nhạc  | Khoa Thanh nhạc                                                      | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                   | Thanh nhạc                     | Thanh nhạc                           | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 2     | 1.7                     | Phạm Đình          | Minh  | 08/12/1999          |            | Hải Phòng | Trợ giảng (hạng III): Violon      | Khoa Nhạc cụ phương Tây                                              | Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh                   | Biểu diễn nhạc cụ phương Tây   |                                      | Cử nhân                      |                   | Giỏi                         |                              |                   |
| 3     | 1.7                     | Lê Hạnh            | Nhi   |                     | 19/12/2000 | Hà Nội    | Trợ giảng (hạng III): Violon      | Khoa Nhạc cụ phương Tây                                              | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                   | Biểu diễn Nhạc cụ phương Tây   |                                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 4     | 1.14                    | Huỳnh Vĩnh         | Phúc  | 03/9/1987           |            | Vĩnh Long | Trợ giảng hạng III                | Khoa Jazz-Pop-Rock và công nghệ âm nhạc                              | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh                   | Biểu diễn nhạc cụ phương Tây   | Gõ Giao hưởng                        | cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| III   | Văn thư viên            |                    |       |                     |            |           |                                   |                                                                      |                                                   |                                |                                      |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 1.11                    | Mai Nhật           | Cường | 28/10/2000          |            | Huế       | Văn thư viên                      | Phòng Hành chính, Tổng hợp                                           | Học viện Hành chính và Quản trị công              | Lưu trữ học                    | Chứng chỉ văn thư, lưu trữ           | Giỏi                         | 27/6/2025         | CH.6.00034                   | Chính quy                    | Giỏi              |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng      | Họ và tên thí sinh |       | Ngày tháng năm sinh |    | Quốc quán   | Vị trí đăng ký tuyển dụng    |                            | Thông tin đào tạo                                                            |                     |                      |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|------------------------------|--------------------|-------|---------------------|----|-------------|------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                              | Họ và đệm          | Tên   | Nam                 | Nữ |             | Tên vị trí việc làm          | Bộ phận dự tuyển           | Tên trường, cơ sở đào tạo                                                    | Ngành đào tạo       | Chuyên ngành đào tạo | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 1     | 2                            | 3                  | 4     | 5                   | 6  | 7           | 8                            | 9                          | 10                                                                           | 11                  | 12                   | 13                           | 14                | 15                           | 16                           | 17                |
| I     | Công nghệ thông tin hạng III |                    |       |                     |    |             |                              |                            |                                                                              |                     |                      |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 2.1                          | Nguyễn Trọng       | Phú   | 25/8/1989           |    | Đà Nẵng     | Công nghệ thông tin hạng III | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Công nghệ TP.Hồ Chí Minh                                      | Công nghệ thông tin | Công nghệ phần mềm   | Kỹ sư                        | Chính quy         | Trung bình                   |                              |                   |
| 2     | 2.1                          | Nguyễn Kim         | Bảo   | 21/11/2003          |    | Hồ Chí Minh | Công nghệ thông tin hạng III | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Nguyễn Tất Thành                                              | Công nghệ thông tin | Trí tuệ nhân tạo     | Kỹ sư                        | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| II    | Giảng viên (hạng III)        |                    |       |                     |    |             |                              |                            |                                                                              |                     |                      |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 2.2                          | Trần Thọ           | Xuong | 15/12/1998          |    | Ninh Bình   | Giảng viên (hạng III)        | Khoa Xuất bản và Thư viện  | Học viện báo chí và tuyên truyền                                             | Xuất bản            | Quản lý xuất bản     | Thạc sĩ                      | Không tập trung   |                              |                              |                   |
|       |                              |                    |       |                     |    |             |                              |                            | Học viện báo chí và tuyên truyền                                             | Xuất bản            | Biên tập xuất bản    | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 2     | 2.2                          | Phạm Minh          | Tâm   | 24/01/1999          |    | Thái Bình   | Giảng viên (hạng III)        | Khoa Xuất bản và Thư viện  | Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh                               | Luật kinh tế        |                      | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                              |                    |       |                     |    |             |                              |                            | Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh                               | Luật kinh tế        |                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 3     | 2.2                          | Bùi Thị Phương     | Thảo  | 03/01/1998          |    | Ninh Bình   | Giảng viên (hạng III)        | Khoa Xuất bản và Thư viện  | Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trường Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh | Luật kinh tế        |                      | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                              |                    |       |                     |    |             |                              |                            | Trường Đại học Luật Quốc gia Mát-xơ-va mang tên O.E. Kutafin, Liên bang Nga  | Luật                |                      | Cử nhân                      |                   |                              |                              |                   |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng | Họ và tên thí sinh |       | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán  | Vị trí đăng ký tuyển dụng |                           | Thông tin đào tạo                                                |                                     |                                |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên          |
|-------|-------------------------|--------------------|-------|---------------------|------------|-----------|---------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|----------------------------|
|       |                         | Họ và đệm          | Tên   | Nam                 | Nữ         |           | Tên vị trí việc làm       | Bộ phận dự tuyển          | Tên trường, cơ sở đào tạo                                        | Ngành đào tạo                       | Chuyên ngành đào tạo           | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                            |
| 4     | 2.2                     | Nguyễn Thị Hương   | Thanh |                     | 24/4/1988  | Quảng Trị | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Xuất bản và Thư viện | Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh | Quản trị kinh doanh                 |                                | Thạc sĩ                      |                   |                              |                              |                            |
|       |                         |                    |       |                     |            |           |                           |                           | Trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh                    | Quản trị kinh doanh                 | Quản trị kinh doanh thương mại | Cử nhân                      | Chính quy         | Trung bình khá               |                              |                            |
| 5     | 2.2                     | Lê Thanh           | Tuyền |                     | 19/11/1994 | Gia Lai   | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Xuất bản và Thư viện | Trường đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh                        | Luật Kinh tế                        |                                | Thạc sĩ                      |                   |                              |                              |                            |
|       |                         |                    |       |                     |            |           |                           |                           | Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh                        | Luật                                |                                |                              | Chính quy         | Khá                          |                              |                            |
| 6     | 2.4                     | Lâm Hoài           | Thu   |                     | 30/9/1998  | Gia Lai   | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Du lịch              | Trường Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh                             | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |                                | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                            |
|       |                         |                    |       |                     |            |           |                           |                           | Trường Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh                             | Quản trị du lịch và Lữ hành         |                                | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                            |
| 7     | 2.4                     | Nguyễn Thị         | Trình |                     | 18/8/2000  | Hưng Yên  | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Du lịch              | Trường Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh                             | Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành |                                | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                            |
|       |                         |                    |       |                     |            |           |                           |                           | Trường Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh                             | Quản trị du lịch và Lữ hành         | Quản trị du lịch và Lữ hành    | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                            |
| 8     | 2.4                     | Đàm Thị            | Hiền  |                     | 20/5/1985  | Bắc Kạn   | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Du lịch              | Trường Đại học Văn hoá TP.Hồ Chí Minh                            | Quản lý Văn hoá                     |                                | Thạc sĩ                      | Chính quy         | Khá                          |                              | Dân tộc Tày; Con bệnh binh |
|       |                         |                    |       |                     |            |           |                           |                           | Trường Đại học Văn hoá TP.Hồ Chí Minh                            | Việt Nam học (Văn hoá Du lịch)      |                                | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                            |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng | Họ và tên thí sinh |      | Ngày tháng năm sinh |    | Quê quán  | Vị trí đăng ký tuyển dụng |                  | Thông tin đào tạo                                                                  |               |                      |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-------------------------|--------------------|------|---------------------|----|-----------|---------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                         | Họ và đệm          | Tên  | Nam                 | Nữ |           | Tên vị trí việc làm       | Bộ phận dự tuyển | Tên trường, cơ sở đào tạo                                                          | Ngành đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 9     | 2.4                     | Hán Dương Hải      | Đăng | 01/5/1990           |    | Khánh Hoà | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Du lịch     | Trường Đại học Nguyễn Tất Thành                                                    | Du lịch       | Du lịch              | Thạc sĩ                      |                   |                              |                              | Dân tộc Chăm      |
|       |                         |                    |      |                     |    |           |                           |                  | Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh | Nhân học      |                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Trung bình                   |                              |                   |

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

**ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng        | Họ và tên thí sinh |       | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán  | Vị trí đăng ký tuyển dụng      |                                                    | Thông tin đào tạo                      |                   |                      |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên      |
|-------|--------------------------------|--------------------|-------|---------------------|------------|-----------|--------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------|----------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------|
|       |                                | Họ và đệm          | Tên   | Nam                 | Nữ         |           | Tên vị trí việc làm            | Bộ phận dự tuyển                                   | Tên trường, cơ sở đào tạo              | Ngành đào tạo     | Chuyên ngành đào tạo | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                        |
| 1     | 2                              | 3                  | 4     | 5                   | 6          | 7         | 8                              | 9                                                  | 10                                     | 11                | 12                   | 13                           | 14                | 15                           | 16                           | 17                     |
| I     | Giảng viên (hạng III)          |                    |       |                     |            |           |                                |                                                    |                                        |                   |                      |                              |                   |                              |                              |                        |
| 1     | 3.1                            | Vũ Thị Thanh       | Hương |                     | 27/7/1989  | Lâm Đồng  | Giảng viên (hạng III)          | Khoa Mỹ thuật ứng dụng                             | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Mỹ thuật tạo hình | Mỹ thuật tạo hình    | Thạc sĩ                      | Tập trung         |                              |                              |                        |
|       |                                |                    |       |                     |            |           |                                |                                                    | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Thiết kế đồ họa   |                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                        |
| 2     | 3.2                            | Nguyễn Vũ          | Lâm   | 15/10/1993          |            | Vĩnh Long | Giảng viên (hạng III)          | Khoa Mỹ thuật tạo hình                             | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Mỹ thuật tạo hình | Mỹ thuật tạo hình    | Thạc sĩ                      | Tập trung         |                              |                              |                        |
|       |                                |                    |       |                     |            |           |                                |                                                    | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Sư phạm Mỹ thuật  |                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                        |
| 3     | 3.2                            | Nguyễn Ngọc        | Mai   |                     | 20/8/1988  | Nghệ An   | Giảng viên (hạng III)          | Khoa Mỹ thuật tạo hình                             | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Mỹ thuật tạo hình |                      | Thạc sĩ                      | Không tập trung   |                              |                              |                        |
|       |                                |                    |       |                     |            |           |                                |                                                    | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Hội họa           | Hội họa (Sơn dầu)    | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                        |
| 4     | 3.2                            | Đoàn Minh          | Thời  | 28/12/1985          |            | Hải Dương | Giảng viên (hạng III)          | Khoa Mỹ thuật tạo hình                             | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Mỹ thuật tạo hình | Mỹ thuật tạo hình    | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              | Con thương binh loại A |
|       |                                |                    |       |                     |            |           |                                |                                                    | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh | Đồ họa tạo hình   |                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                        |
| II    | Chuyên viên về hợp tác quốc tế |                    |       |                     |            |           |                                |                                                    |                                        |                   |                      |                              |                   |                              |                              |                        |
| 1     | 3.3                            | Trần Thị Hồng      | Nhung |                     | 22/12/1999 | Hà Nội    | Chuyên viên về hợp tác quốc tế | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế | Trường Đại học Sài Gòn                 | Sư phạm Mỹ thuật  |                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                        |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng         | Họ và tên thí sinh |      | Ngày tháng năm sinh |    | Quê quán | Vị trí đăng ký tuyển dụng    |                            | Thông tin đào tạo                                      |                     |                      |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|---------------------------------|--------------------|------|---------------------|----|----------|------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                                 | Họ và đệm          | Tên  | Nam                 | Nữ |          | Tên vị trí việc làm          | Bộ phận dự tuyển           | Tên trường, cơ sở đào tạo                              | Ngành đào tạo       | Chuyên ngành đào tạo | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| III   | Chuyên viên về quản trị công sở |                    |      |                     |    |          |                              |                            |                                                        |                     |                      |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 3.4                             | Nguyễn Anh         | Minh | 02/7/1988           |    | Hưng Yên | Chuyên viên quản trị công sở | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng thành phố Hồ Chí Minh | Công nghệ thông tin | Công nghệ phần mềm   | Kỹ sư                        | Chính quy         | Trung bình khá               |                              |                   |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng                                    | Họ và tên thí sinh |      | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán  | Vị trí đăng ký tuyển dụng                                  |                                                              | Thông tin đào tạo                                       |                                |                                |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên           |
|-------|------------------------------------------------------------|--------------------|------|---------------------|------------|-----------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
|       |                                                            | Họ và đệm          | Tên  | Nam                 | Nữ         |           | Tên vị trí việc làm                                        | Bộ phận dự tuyển                                             | Tên trường, cơ sở đào tạo                               | Ngành đào tạo                  | Chuyên ngành đào tạo           | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                             |
| 1     | 2                                                          | 3                  | 4    | 5                   | 6          | 7         | 8                                                          | 9                                                            | 10                                                      | 11                             | 12                             | 13                           | 14                | 15                           | 16                           | 17                          |
| I     | Chuyên viên về hành chính - văn phòng                      |                    |      |                     |            |           |                                                            |                                                              |                                                         |                                |                                |                              |                   |                              |                              |                             |
| 1     | 4.1                                                        | Nguyễn Dũng        | Tân  | 01/01/1982          |            | Đồng Tháp | Chuyên viên về hành chính - văn phòng                      | Phòng Hành chính, Tổng hợp                                   | Trường Đại học Sân khấu -Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh | Đạo diễn điện ảnh, truyền hình | Đạo diễn điện ảnh, truyền hình | Cử nhân                      | Vừa làm vừa học   | Giỏi                         |                              |                             |
| II    | Chuyên viên về tổng hợp                                    |                    |      |                     |            |           |                                                            |                                                              |                                                         |                                |                                |                              |                   |                              |                              |                             |
| 1     | 4.2                                                        | Lương Mai Nhất     | Linh |                     | 05/12/1990 | Tây Ninh  | Chuyên viên về tổng hợp                                    | Phòng Hành chính, Tổng hợp                                   | Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh                 | Kinh tế                        | Kinh tế Nông nghiệp            | Thạc sĩ                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                             |
|       |                                                            |                    |      |                     |            |           |                                                            |                                                              | Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh                 | Kinh tế                        | Kinh tế Tài chính Môi trường   | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                             |
| III   | Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục |                    |      |                     |            |           |                                                            |                                                              |                                                         |                                |                                |                              |                   |                              |                              |                             |
| 1     | 4.3                                                        | Nguyễn Trọng       | Hiếu | 19/11/1984          |            | Đồng Nai  | Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và Thư viện | Trường Đại học Trà Vinh                                 | Công nghệ thông tin            |                                | Kỹ sư                        |                   | Khá                          |                              | Hoàn thành nghĩa vụ quân sự |
| IV    | Thư viện viên hạng III                                     |                    |      |                     |            |           |                                                            |                                                              |                                                         |                                |                                |                              |                   |                              |                              |                             |
| 1     | 4.4                                                        | Lê Huỳnh Khánh     | Hân  |                     | 28/9/2003  | Vĩnh Long | Thư viện viên hạng III                                     | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện | Trường Đại học Văn hoá TP. Hồ Chí Minh                  | Thông tin - Thư viện           | Thông tin - Thư viện           | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                             |
| 2     | 4.4                                                        | Nguyễn Trần Khánh  | Đoan |                     | 14/10/2003 | Khánh Hoà | Thư viện viên hạng III                                     | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện | Trường Đại học Sài Gòn                                  | Thông tin - Thư viện           |                                | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                             |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng          | Họ và tên thí sinh |        | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán    | Vị trí đăng ký tuyển dụng        |                                                                             | Thông tin đào tạo                                                            |                             |                               |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên           |
|-------|----------------------------------|--------------------|--------|---------------------|------------|-------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
|       |                                  | Họ và đệm          | Tên    | Nam                 | Nữ         |             | Tên vị trí việc làm              | Bộ phận dự tuyển                                                            | Tên trường, cơ sở đào tạo                                                    | Ngành đào tạo               | Chuyên ngành đào tạo          | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                             |
| 3     | 4.4                              | Lâm Thị Thanh      | Nhàn   |                     | 01/02/1982 | Lâm Đồng    | Thư viện viên hạng III           | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện                | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh | Thư viện Thông tin          |                               | Cử nhân                      | Chính quy         | Trung bình Khá               |                              | Dân tộc Chăm                |
| 4     | 4.4                              | Nguyễn Thanh       | Dương  | 08/8/1996           |            | Tây Ninh    | Thư viện viên hạng III           | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện                | Trường Đại học Văn hoá TP. Hồ Chí Minh                                       | Khoa học thư viện           |                               | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                             |
| 5     | 4.4                              | Lê Minh            | Nghiêm | 08/10/1992          |            | Hồ Chí Minh | Thư viện viên hạng III           | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và thư viện                | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh | Khoa học thông tin thư viện | Khoa học thông tin thư viện   | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                             |
|       |                                  |                    |        |                     |            |             |                                  |                                                                             | Trường Đại học Văn hoá TP. Hồ Chí Minh                                       | Khoa học Thư viện           | Thư viện học                  | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                             |
| 6     | 4.4                              | Lê Minh            | Toàn   |                     | 03/5/1998  | Đồng Tháp   | Thư viện viên hạng III           | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế và Thư viện                | Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh                                       | Khoa học thư viện           | Khoa học thư viện             | Cử nhân                      | Chính quy         | Xuất sắc                     |                              |                             |
| V     | Chuyên viên về quản lý người học |                    |        |                     |            |             |                                  |                                                                             |                                                                              |                             |                               |                              |                   |                              |                              |                             |
| 1     | 4.6                              | Hoàng Thuý         | Vy     |                     | 26/5/2001  | Hải Phòng   | Chuyên viên về quản lý người học | Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên | Trường Đại học kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh                     | Quản trị nhân lực           | Đào tạo và phát triển         | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              | Con thương binh loại A      |
| 2     | 4.6                              | Trịnh Đình         | Thảo   | 07/01/1989          |            | Hà Nội      | Chuyên viên về quản lý người học | Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên | Cesar Ritz Colleges, Thụy sỹ                                                 | Kinh doanh quốc tế          | Quản trị khách sạn và du lịch | Cử nhân                      |                   |                              |                              |                             |
| 3     | 4.6                              | Phan Huỳnh Như     | Ngọc   |                     | 28/7/1996  | Hồ Chí Minh | Chuyên viên về quản lý người học | Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên | Trường Đại học Sài Gòn                                                       | Quản lý giáo dục            |                               | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                             |
| 4     | 4.6                              | Hà Quang           | Anh    | 29/7/1994           |            | Hà Nội      | Chuyên viên về quản lý người học | Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Công tác học sinh, sinh viên | Trường Đại học Hoa Sen                                                       | Kinh doanh quốc tế          | Kinh doanh quốc tế            | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              | Hoàn thành nghĩa vụ quân sự |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng | Họ và tên thí sinh |       | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán    | Vị trí đăng ký tuyển dụng                            |                           | Thông tin đào tạo                                            |                                 |                                        |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-------------------------|--------------------|-------|---------------------|------------|-------------|------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                         | Họ và đệm          | Tên   | Nam                 | Nữ         |             | Tên vị trí việc làm                                  | Bộ phận dự tuyển          | Tên trường, cơ sở đào tạo                                    | Ngành đào tạo                   | Chuyên ngành đào tạo                   | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| VI    | Giảng viên (hạng III)   |                    |       |                     |            |             |                                                      |                           |                                                              |                                 |                                        |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 4.7                     | Đỗ Thị Thuý        | Trang |                     | 08/6/1994  | Hồ Chí Minh | Giảng viên hạng III giảng dạy môn Kỹ thuật biểu diễn | Khoa Sân khấu             | Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội                           | Nghệ thuật sân khấu             | Nghệ thuật sân khấu                    | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                                      |                           | Đại học Sân khấu điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh              | Đạo diễn sân khấu               | Đạo diễn sân khấu                      | Cử nhân                      |                   | Giỏi                         |                              |                   |
| 2     | 4.7                     | Trần Thị Bảo       | Châu  |                     | 03/8/1992  | Ninh Bình   | Giảng viên hạng III giảng dạy môn Kỹ thuật biểu diễn | Khoa Sân khấu             | Trường Đại học sân khấu -điện ảnh Hà Nội                     | Nghệ thuật sân khấu             |                                        | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                                      |                           | Trường Đại học sân khấu -điện ảnh Hà Nội                     | Đạo diễn sân khấu               | Đạo diễn sân khấu                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 3     | 4.7                     | Nguyễn Mạnh        | Duy   | 13/11/1983          |            | Đồng Tháp   | Giảng viên hạng III giảng dạy môn Kỹ thuật biểu diễn | Khoa Sân khấu             | Trường Đại học sân khấu -điện ảnh Hà Nội                     | Nghệ thuật sân khấu             |                                        | Thạc sĩ                      | 25/7/2025         | SKD.7.00 0149                | Chính quy                    | Giỏi              |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                                      |                           | Đại học sân khấu Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh              | Đạo diễn sân khấu               |                                        | Cử nhân                      | 27/4/2017         | 206478                       | Chính quy                    |                   |
| 4     | 4.10                    | Trần Thị Tuyết     | Vân   |                     | 04/02/1983 | Đồng Tháp   | Giảng viên (hạng III)                                | Khoa Sân khấu             | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh            | Nghệ thuật Sân khấu             |                                        | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                                      |                           | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh            | Đạo diễn Sân khấu               |                                        | Cử nhân                      | Liên thông        | Giỏi                         |                              |                   |
| 5     | 4.11                    | Lương Đức          | Anh   | 31/8/1982           |            | Hà Tĩnh     | Giảng viên (hạng III)                                | Khoa Điện ảnh truyền hình | Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Nghệ thuật điện ảnh truyền hình | Lý luận lịch sử điện ảnh - truyền hình | Thạc sĩ                      |                   |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |             |                                                      |                           | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh            | Đạo diễn điện ảnh               |                                        | cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng | Họ và tên thí sinh |       | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán          | Vị trí đăng ký tuyển dụng |                                    | Thông tin đào tạo                                                          |                                  |                                        |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-------------------------|--------------------|-------|---------------------|------------|-------------------|---------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                         | Họ và đệm          | Tên   | Nam                 | Nữ         |                   | Tên vị trí việc làm       | Bộ phận dự tuyển                   | Tên trường, cơ sở đào tạo                                                  | Ngành đào tạo                    | Chuyên ngành đào tạo                   | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 6     | 4.11                    | Phạm Thuận Hải     | Thảo  | 26/3/1990           |            | Bà Rịa - Vũng Tàu | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Điện ảnh truyền hình          | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội                                  | Điện ảnh - Truyền hình           |                                        | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |                   |                           |                                    | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh                          | Đạo diễn điện ảnh, truyền hình   | Chứng chỉ văn thư, lưu trữ             | Cử nhân                      | Vừa làm vừa học   | Giỏi                         |                              |                   |
| 7     | 4.14                    | Nguyễn Thanh       | Phong | 16/02/1988          |            | Bình Dương        | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Kịch hát dân tộc              | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội | Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình | Lý luận, lịch sử điện ảnh, truyền hình | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |                   |                           |                                    | Trường Đại học Sân khấu điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh                     | Đạo diễn sân khấu                | Đạo diễn sân khấu                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 8     | 4.14                    | Nguyễn Thành       | Tây   | 13/10/1982          |            | Vĩnh Long         | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Kịch hát dân tộc              | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội                                  | Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội       | Nghệ thuật sân khấu                    | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |                   |                           |                                    | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh                         | Đạo diễn sân khấu                | Đạo diễn sân khấu                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 9     | 4.15                    | Nguyễn Thị Bảo     | Khanh |                     | 09/12/1981 | Long An           | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Thiết kế mỹ thuật - Nhiếp ảnh | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh                                     | Mỹ thuật tạo hình                |                                        | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |                   |                           |                                    | Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh                                     | Hội họa                          |                                        | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 10    | 4.15                    | Nguyễn Cung Ngọc   | Thủy  |                     | 01/5/1990  | Hải Phòng         | Giảng viên (hạng III)     | Khoa Thiết kế mỹ thuật - Nhiếp ảnh | Trường Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh                              | Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật      | Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật            | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |       |                     |            |                   |                           |                                    | Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh                             | Thiết kế nội thất                |                                        | Cử nhân                      | Chính quy         | Trung bình Khá               |                              |                   |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng | Họ và tên thí sinh |      | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán    | Vị trí đăng ký tuyển dụng                          |                  | Thông tin đào tạo                                        |                                        |                                        |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-------------------------|--------------------|------|---------------------|------------|-------------|----------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                         | Họ và đệm          | Tên  | Nam                 | Nữ         |             | Tên vị trí việc làm                                | Bộ phận dự tuyển | Tên trường, cơ sở đào tạo                                | Ngành đào tạo                          | Chuyên ngành đào tạo                   | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 11    | 4.18                    | Nguyễn Lê Thuý     | Tiên |                     | 01/11/1988 | Hà Nội      | Giảng viên (hạng III) - Giảng dạy lý luận sân khấu | Khoa Sân khấu    | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh        | Nghệ thuật Sân khấu                    |                                        | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |      |                     |            |             |                                                    |                  | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.Hồ Chí Minh        | Đạo diễn sân khấu                      | Đạo diễn sân khấu                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 12    | 4.18                    | Đỗ Công            | Tuấn | 29/07/1996          |            | Hà Nội      | Giảng viên (hạng III)                              | Khoa Sân khấu    | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội                | Nghệ thuật Sân khấu                    |                                        | Thạc sĩ                      | Chínnh quy        |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |      |                     |            |             |                                                    |                  | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội                | Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình | Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 13    | 4.18                    | Phạm Minh          | Tiến | 30/3/1998           |            | Thanh Hoá   | Giảng viên (hạng III)                              | Khoa Sân khấu    | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội                | Nghệ thuật Sân khấu                    |                                        | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                         |                    |      |                     |            |             |                                                    |                  | Trường Đại học sân khấu điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh   | Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình | Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| VII   | Trợ giảng (hạng III)    |                    |      |                     |            |             |                                                    |                  |                                                          |                                        |                                        |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 4.9                     | Nguyễn Tổ          | Loan |                     | 29/3/1975  | Hải Phòng   | Trợ giảng (Hạng III)                               | Khoa Sân khấu    | Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh   | Đạo diễn điện ảnh, truyền hình         |                                        | Cử nhân                      | Liên thông        | Giỏi                         |                              |                   |
| 2     | 4.19                    | Vũ                 | Hùng | 08/03/1999          |            | Khánh Hoà   | Trợ giảng (hạng III)                               | Khoa Sân khấu    | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh | Đạo diễn sân khấu                      |                                        | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 3     | 4.19                    | Võ Ngọc            | Tiến | 20/7/1993           |            | Hồ Chí Minh | Trợ giảng (hạng III)                               | Khoa Sân khấu    | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh | Đạo diễn sân khấu                      | Đạo diễn sân khấu                      | Cử nhân                      |                   | Giỏi                         |                              |                   |
| 4     | 4.19                    | Lê Thái            | Đăng | 28/8/1999           |            | Đồng Tháp   | Trợ giảng (hạng III)                               | Khoa Sân khấu    | Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh        | Đạo diễn sân khấu                      |                                        | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |

| Số TT | Số TT<br>vị trí<br>tuyển<br>dụng | Họ và tên thí sinh |      | Ngày tháng năm sinh |            | Quê<br>quán | Vị trí đăng ký tuyển dụng         |                                                            | Thông tin đào tạo                                                 |                                      |                            |                                    |                      |                                       | Chứng<br>chỉ bồi<br>dưỡng<br>(nếu có) | Đối tượng<br>ưu tiên |
|-------|----------------------------------|--------------------|------|---------------------|------------|-------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------|------------------------------------|----------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|----------------------|
|       |                                  | Họ và đệm          | Tên  | Nam                 | Nữ         |             | Tên vị trí<br>việc làm            | Bộ phận dự tuyển                                           | Tên trường,<br>cơ sở đào tạo                                      | Ngành đào<br>tạo                     | Chuyên<br>ngành đào<br>tạo | Trình độ<br>văn bằng,<br>chứng chỉ | Hình thức<br>đào tạo | Xếp loại<br>văn<br>bằng,<br>chứng chỉ |                                       |                      |
| VIII  | Kỹ thuật dựng phim hạng III      |                    |      |                     |            |             |                                   |                                                            |                                                                   |                                      |                            |                                    |                      |                                       |                                       |                      |
| 1     | 4.17                             | Võ Phan Như        | Bình |                     | 25/11/2001 | Đà Nẵng     | Kỹ thuật<br>dựng phim<br>hạng III | Trung tâm biểu diễn và<br>Thực hành Sân khấu - Điện<br>ảnh | Trường Đại học<br>Sân khấu - Điện<br>ảnh thành phố Hồ<br>Chí Minh | Đạo diễn<br>điện ảnh,<br>truyền hình |                            | Cử nhân                            | Chính quy            | Khá                                   |                                       |                      |

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐÚ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**

*(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)*

**ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP MÚA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng             | Họ và tên thí sinh |        | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán    | Vị trí đăng ký tuyển dụng           |                            | Thông tin đào tạo                                                                   |                       |                       |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-------------------------------------|--------------------|--------|---------------------|------------|-------------|-------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                                     | Họ và đệm          | Tên    | Nam                 | Nữ         |             | Tên vị trí việc làm                 | Bộ phận dự tuyển           | Tên trường, cơ sở đào tạo                                                           | Ngành đào tạo         | Chuyên ngành đào tạo  | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 1     | 2                                   | 3                  | 4      | 5                   | 6          | 7           | 8                                   | 9                          | 10                                                                                  | 11                    | 12                    | 13                           | 14                | 15                           | 16                           | 17                |
| I     | Chuyên viên về hành chính văn phòng |                    |        |                     |            |             |                                     |                            |                                                                                     |                       |                       |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 5.1                                 | Kiều Diễm Thuý     | Linh   |                     | 16/09/2002 | Đồng Tháp   | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh                                        | Văn hoá học           | Văn hoá Việt Nam      | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 2     | 5.1                                 | Trần Phan Quỳnh    | Như    |                     | 28/01/2003 | Tây Ninh    | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh | Văn hoá học           |                       | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 3     | 5.1                                 | Nguyễn Minh        | Phương | 26/8/2000           |            | Đồng Tháp   | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh                                        | Văn hoá học           | Văn hoá Việt Nam      | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 4     | 5.1                                 | Đương Quang        | Lộc    | 23/01/1975          |            | Hưng Yên    | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh                                                   | Tài chính - Ngân hàng | Tài chính - Ngân hàng | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                                     |                    |        |                     |            |             |                                     |                            | Đại học Mở Bán công TP. Hồ Chí Minh                                                 | Quản trị kinh doanh   |                       | Cử nhân                      | Từ xa             | Trung bình                   |                              |                   |
| 5     | 5.1                                 | Phạm Thuý          | Linh   |                     | 13/6/2001  | Thái Nguyên | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh                                               | Quản lý nhà nước      |                       | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 6     | 5.1                                 | Mai Thanh          | Sơn    | 09/10/1986          |            | Bình Dương  | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Sài Gòn                                                              | Tài chính - Ngân hàng |                       | Thạc sĩ                      | Chính quy         |                              |                              |                   |
|       |                                     |                    |        |                     |            |             |                                     |                            | Trường Đại học Trà Vinh                                                             | Kế toán               |                       | Cử nhân                      | Từ xa             | Giỏi                         |                              |                   |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng | Họ và tên thí sinh |       | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán    | Vị trí đăng ký tuyển dụng           |                            | Thông tin đào tạo                               |                                        |                                                   |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-------------------------|--------------------|-------|---------------------|------------|-------------|-------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                         | Họ và đệm          | Tên   | Nam                 | Nữ         |             | Tên vị trí việc làm                 | Bộ phận dự tuyển           | Tên trường, cơ sở đào tạo                       | Ngành đào tạo                          | Chuyên ngành đào tạo                              | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 7     | 5.1                     | Mai Thị Kim        | Hoà   |                     | 25/10/1988 | Khánh Hoà   | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh          | Tài chính - Ngân hàng                  | Tài chính                                         | Cử nhân                      | Vừa làm vừa học   | Trung bình Khá               |                              |                   |
| 8     | 5.1                     | Nguyễn Thị Hồng    | Nhung |                     | 20/11/2002 | Nghệ An     | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh    | Du lịch                                |                                                   | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 9     | 5.1                     | Bùi Hoàng          | Nam   | 20/4/1985           |            | Hải Phòng   | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân Đội      | Biên đạo múa                           |                                                   | Cử nhân                      | Vừa làm vừa học   | Giỏi                         |                              |                   |
| 10    | 5.1                     | Nguyễn Thanh       | Yến   |                     | 01/6/2000  | Hồ Chí Minh | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Nội vụ Hà Nội                    | Quản lý nhà nước                       |                                                   | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 11    | 5.1                     | Bùi Đình Tháo      | My    |                     | 16/10/2003 | Hung Yên    | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh    | Quản lý văn hoá                        | Tổ chức, dân dụng chương trình văn hoá nghệ thuật | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 12    | 5.1                     | Lưu Đoàn Khánh     | Linh  |                     | 02/9/2000  | Bến Tre     | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh               | Tài chính - Ngân hàng                  | Ngân hàng                                         | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 13    | 5.1                     | Ngô Phương Tháo    | Anh   |                     | 19/10/2001 | Thanh Hoá   | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội | Tài chính - Ngân hàng (chất lượng cao) |                                                   | Cử nhân                      | Chính quy         | Giỏi                         |                              |                   |
| 14    | 5.1                     | Ma Thị Thu         | Hương |                     | 12/11/1997 | Tuyên Quang | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Học viện Hành chính quốc gia                    | Quản lý nhà nước                       | Chính sách công                                   | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              | Dân tộc Tày       |
| 15    | 5.1                     | Nguyễn Kỳ          | Quang | 14/8/1999           |            | Hồ Chí Minh | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Học viện Hành chính quốc gia                    | Quản lý nhà nước                       | Tài chính công                                    | Cử nhân                      | Chính quy         | Trung bình Khá               |                              |                   |
| 16    | 5.1                     | Dương Minh         | Thông | 05/9/1992           |            | Quảng Ngãi  | Chuyên viên về hành chính văn phòng | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh          | Tài chính - Ngân hàng                  | Ngân hàng                                         | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng                             | Họ và tên thí sinh |        | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán              | Vị trí đăng ký tuyển dụng                           |                            | Thông tin đào tạo                            |                                |                                 |                              |                                                          |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)                                                    | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-----------------------------------------------------|--------------------|--------|---------------------|------------|-----------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|       |                                                     | Họ và đệm          | Tên    | Nam                 | Nữ         |                       | Tên vị trí việc làm                                 | Bộ phận dự tuyển           | Tên trường, cơ sở đào tạo                    | Ngành đào tạo                  | Chuyên ngành đào tạo            | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo                                        | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                                                                                 |                   |
| 17    | 5.1                                                 | Trần Ngọc Mỹ       | Linh   |                     | 22/01/1995 | Thành phố Hồ Chí Minh | Chuyên viên về hành chính văn phòng                 | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh | Văn hoá học                    | Truyền thông - Văn hoá          | Cử nhân                      | Chính quy                                                | Giỏi                         |                                                                                 |                   |
| 18    | 5.1                                                 | Hoàng Tâm          | Như    |                     | 04/3/2001  | Thanh Hoá             | Chuyên viên về hành chính văn phòng                 | Phòng Hành chính, Tổng hợp | Trường Đại học Văn hoá thành phố Hồ Chí Minh | Văn hoá học                    | Văn hoá Việt Nam                | Cử nhân                      | Chính quy                                                | Giỏi                         |                                                                                 |                   |
| II    | Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) |                    |        |                     |            |                       |                                                     |                            |                                              |                                |                                 |                              |                                                          |                              |                                                                                 |                   |
| 1     | 5.2                                                 | Châu Uyển          | Huê    |                     | 10/3/1999  | Trung Quốc            | Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) | Khoa Múa Dân gian dân tộc  | Học viện Vũ đạo Bắc Kinh                     | Biểu diễn múa                  | Múa dân gian dân tộc Trung Quốc | Cử nhân                      | Trực tiếp tại Trung Quốc kết hợp trực tuyển tại Việt Nam |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp | Dân tộc Hoa       |
| 2     | 5.4                                                 | Phan Bùi Thu       | Khuyên |                     | 24/01/1997 | Gia Lai               | Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) | Khoa Múa Nước ngoài        | Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh              | Biểu diễn nhạc cụ truyền thống | Đàn tranh                       | Cử nhân                      | Chính quy                                                | Giỏi                         | Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên                                 |                   |
| III   | Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV)            |                    |        |                     |            |                       |                                                     |                            |                                              |                                |                                 |                              |                                                          |                              |                                                                                 |                   |
| 1     | 5.3                                                 | Phùng Quang        | Chiến  | 23/10/1987          |            | Hà Nội                | Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng IV)  | Khoa Âm nhạc               | Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Quân Đội  | Diễn viên                      | Nhạc cụ                         | Trung cấp                    | Chính quy                                                | Trung Bình                   | Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên                                 |                   |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH VŨNG TÀU

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng                                                | Họ và tên thí sinh |      | Ngày tháng năm sinh |    | Quê quán              | Vị trí đăng ký tuyển dụng                                              |                                                                             | Thông tin đào tạo                            |                     |                      |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|------|---------------------|----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|----------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                                                                        | Họ và đệm          | Tên  | Nam                 | Nữ |                       | Tên vị trí việc làm                                                    | Bộ phận dự tuyển                                                            | Tên trường, cơ sở đào tạo                    | Ngành đào tạo       | Chuyên ngành đào tạo | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 1     | 2                                                                      | 3                  | 4    | 5                   | 6  | 7                     | 8                                                                      | 9                                                                           | 10                                           | 11                  | 12                   | 13                           | 14                | 15                           | 16                           | 17                |
| I     | Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên) |                    |      |                     |    |                       |                                                                        |                                                                             |                                              |                     |                      |                              |                   |                              |                              |                   |
| 1     | 6.1                                                                    | Trần Võ Thiên      | Phúc | 12/01/1998          |    | Gia Lai               | Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên) | Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế | Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh | Quản trị kinh doanh | Quản trị chất lượng  | Cử nhân                      | Chính quy         | Trung bình Khá               |                              |                   |
| 2     | 6.1                                                                    | Nguyễn Võ Huỳnh    | Châu | 20/8/1993           |    | Thành phố Hồ Chí Minh | Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên) | Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế | Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh      | Quản trị kinh doanh |                      | Cử nhân                      | Từ xa             | Khá                          |                              |                   |
| 3     | 6.1                                                                    | Võ Thị             | Viên | 02/01/2000          |    | Quảng Ngãi            | Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên) | Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế | Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh      | Luật Kinh tế        |                      | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng | Họ và tên thí sinh |        | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán  | Vị trí đăng ký tuyển dụng                                              |                                                                             | Thông tin đào tạo                        |                     |                       |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có) | Đối tượng ưu tiên |
|-------|-------------------------|--------------------|--------|---------------------|------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
|       |                         | Họ và đệm          | Tên    | Nam                 | Nữ         |           | Tên vị trí việc làm                                                    | Bộ phận dự tuyển                                                            | Tên trường, cơ sở đào tạo                | Ngành đào tạo       | Chuyên ngành đào tạo  | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                              |                   |
| 4     | 6.1                     | Lê Thị Minh        | Phuong |                     | 7/12/1986  | Thanh Hoá | Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên) | Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế | Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh  | Luật Kinh tế        |                       | Cử nhân                      | Từ xa             | Khá                          |                              |                   |
| 5     | 6.1                     | Trần Thị Thuý      | Duy    |                     | 22/7/2003  | Bến Tre   | Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên) | Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế | Trường Đại học Sài Gòn                   | Quản trị kinh doanh |                       | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |
| 6     | 6.1                     | Nguyễn Phương      | Thảo   |                     | 26/10/1991 | Hà Nội    | Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên) | Chuyên viên về đào tạo - Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và hợp tác quốc tế | Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh | Quản trị kinh doanh | Quản trị ngoại thương | Cử nhân                      | Chính quy         | Khá                          |                              |                   |

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025**  
(Kèm theo Thông báo số 6966/TB-HĐTDVC ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

**ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH CẦN THƠ**

| Số TT | Số TT vị trí tuyển dụng                                                                     | Họ và tên thí sinh |       | Ngày tháng năm sinh |            | Quê quán | Vị trí đăng ký tuyển dụng                                                 |                                                    | Thông tin đào tạo         |               |                        |                              |                   |                              | Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)                      | Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)                                                                                   | Đối tượng ưu tiên | Ngoại ngữ                  |                       |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------|---------------------|------------|----------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------|---------------|------------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------|-----------------------|
|       |                                                                                             | Họ và đệm          | Tên   | Nam                 | Nữ         |          | Tên vị trí việc làm                                                       | Bộ phận dự tuyển                                   | Tên trường, cơ sở đào tạo | Ngành đào tạo | Chuyên ngành đào tạo   | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Hình thức đào tạo | Xếp loại văn bằng, chứng chỉ |                                                   |                                                                                                                |                   | Miễn thi                   | Đăng kí thi ngoại ngữ |
| 1     | 2                                                                                           | 3                  | 4     | 5                   | 6          | 7        | 8                                                                         | 9                                                  | 10                        | 11            | 12                     | 13                           | 14                | 15                           | 16                                                | 17                                                                                                             | 18                | 19                         | 20                    |
| I     | Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III): giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn du lịch |                    |       |                     |            |          |                                                                           |                                                    |                           |               |                        |                              |                   |                              |                                                   |                                                                                                                |                   |                            |                       |
| 1     | 7.1                                                                                         | Đặng Hoàng         | Danh  | 29/6/1996           |            | Cần Thơ  | Giảng viên GDNN lý thuyết hạng III: Giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | Khoa Quản trị, Lữ hành, Hướng dẫn du lịch          | Trường Đại học Cần Thơ    | Việt Nam học  | Hướng dẫn viên du lịch | Giỏi                         | Chính quy         |                              | Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng | Chứng chỉ Bậc 4(B2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Kinh nghiệm giảng dạy 3 năm 2 tháng |                   |                            |                       |
| II    | Chuyên viên về đào tạo                                                                      |                    |       |                     |            |          |                                                                           |                                                    |                           |               |                        |                              |                   |                              |                                                   |                                                                                                                |                   |                            |                       |
| 1     | 7.2                                                                                         | Trần Tường         | Vy    |                     | 15/02/1998 | Cần Thơ  | Chuyên viên về đào tạo                                                    | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế | Trường Đại học Cần Thơ    | Luật          |                        | Cử nhân                      | Vừa học vừa làm   | Khá                          |                                                   | Có bằng cử nhân tiếng Pháp                                                                                     |                   | Có bằng cử nhân tiếng Pháp |                       |
|       |                                                                                             |                    |       |                     |            |          |                                                                           |                                                    | Trường Đại học Cần Thơ    | Ngôn ngữ Pháp |                        | cử nhân                      | chính quy         | Giỏi                         |                                                   |                                                                                                                |                   |                            |                       |
| 2     | 7.2                                                                                         | Huỳnh Cẩm          | Nhưng |                     | 12/7/1994  | Cần Thơ  | Chuyên viên về đào tạo                                                    | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế | Trường Đại học Cần Thơ    | Luật          |                        | Cử nhân                      | Vừa làm vừa học   | Trung Bình                   |                                                   | Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh                                                                                      |                   | Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh  |                       |
|       |                                                                                             |                    |       |                     |            |          |                                                                           |                                                    | Trường Đại học Cửu Long   | Ngôn ngữ Anh  |                        | Cử nhân                      | Từ xa             | Giỏi                         |                                                   |                                                                                                                |                   |                            |                       |
| 3     | 7.2                                                                                         | Trần Văn           | Hiếu  | 13/11/1996          |            | An Giang | Chuyên viên về đào tạo                                                    | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế | Trường Đại học Cần Thơ    | Luật          | Luật Tư pháp           | Cử nhân                      | chính quy         | Khá                          |                                                   | Chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 ngôn ngữ Tiếng Anh                                                                   |                   |                            | Tiếng Anh             |
| 4     | 7.2                                                                                         | Nguyễn Tấn         | Lel   | 12/12/1998          |            | Cần Thơ  | Chuyên viên về đào tạo                                                    | Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế | Trường Đại học Cần Thơ    | Luật          | Luật Tư pháp           | Cử nhân                      | Liên thông        | Khá                          |                                                   |                                                                                                                |                   |                            | Tiếng Anh             |

*Handwritten signature*